

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN*

Ngày nhận bài: 18/09/2016; ngày sửa chữa: 19/09/2016; ngày duyệt đăng: 20/09/2016.

Abstract: The curriculum is a decisive factor for training quality of universities and also a competitive strategy. This article mentions measures to develop curriculum of a teacher training institution - The University of Education, Vietnam National University. These measures include building and improving the teaching staff and education managers, developing a flexible, connective curriculum based on the model "a + b" and demands of society, facilitating to reach goals of the universities.

Keywords: Curriculum, educational curriculum, University of Education.

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Giáo dục (ĐHGĐ) - Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập đã đánh dấu sự ra đời một mô hình đào tạo giáo viên mới trong hệ thống giáo dục Việt Nam - mô hình đào tạo mở, hướng tới sự liên thông, liên kết trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Nhà trường đã thử nghiệm thành công mô hình kết hợp - kế tiếp "a+b (3+1)". Trong đó, ở *giai đoạn a*, sinh viên sư phạm được đào tạo khối kiến thức khoa học cơ bản cùng với sinh viên các ngành khoa học cơ bản tương ứng tại các trường đại học thành viên uy tín (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Công nghệ); và ở *giai đoạn b*, sinh viên được đào tạo khối kiến thức đặc thù sư phạm, kiến thức khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm, triển khai thực hành, kiến tập, thực tập sư phạm tại Trường ĐHGĐ. Hiện nay, trường triển khai tổ chức đào tạo 6 chương trình cử nhân hệ chính quy, 9 chương trình thạc sĩ, 3 chương trình tiến sĩ.

Với chiến lược phát triển nhà trường, việc phát triển các chương trình đào tạo (CTĐT) là điều kiện tất yếu để khẳng định vị thế, thương hiệu của nhà trường. Đồng thời, đó cũng là xu thế tất yếu của sự phát triển trường đại học, phù hợp với nhu cầu xã hội cũng như góp phần phát triển tầm vóc của Đại học Quốc gia Hà Nội. Tuy nhiên, hiện nay Trường ĐHGĐ gặp không ít khó khăn để thực hiện mục tiêu phát triển chính đáng này.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Phát triển CTĐT ở trường đại học.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu được thực hiện dựa trên các phương pháp nghiên cứu lí luận: phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến phát triển CTĐT, đặc biệt về đào tạo giáo viên. Trên cơ sở đó, chúng tôi đánh giá, tham chiếu với thực tiễn đào tạo của nhà trường và kết luận vấn đề nghiên cứu; dùng phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia để nghiên cứu các giải pháp phát triển CTĐT.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Phát triển CTĐT tại Trường ĐHGĐ

3.1.1. *CTĐT (Curriculum).* Qua nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực phát triển CTĐT, chúng tôi nhận thấy rằng, thuật ngữ "CTĐT" có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghĩa rộng, CTĐT của một trường là tất cả các khóa học được cung cấp. Ở các nước phát triển, CTĐT được xác định là tập hợp các học phần mà nhà trường cung cấp, tùy thuộc vào lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên muốn theo đuổi. Một số quốc gia đang phát triển lại xem CTĐT là tập hợp các chuyên đề hay môn học được quy định cho khóa học mà người học phải thực hiện để đạt được trình độ giáo dục đó. Ở các trường đại học Việt Nam, CTĐT được hiểu là một tập hợp các học phần được thiết kế cho một ngành đào tạo nhằm bảo đảm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Ở khía cạnh rộng hơn, CTĐT còn được hiểu bao gồm cả những chuyên đề không được cung cấp trong nhà trường mà người học được yêu cầu phải tích lũy đủ kiến thức và kĩ năng (chứng chỉ ngoại ngữ, tin học,...).

* Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Theo **Từ điển Giáo dục học**, khái niệm "CTĐT" được hiểu là: "*Văn bản chính thức quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kỹ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp và thực tập theo từng năm học, tỉ lệ giữa các bộ môn, giữa lý thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ và văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục và đào tạo*".

CTĐT là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (có thể kéo dài một vài giờ, một ngày, một tuần hoặc vài năm). Bản thiết kế tổng thể đó cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ ra những gì có thể trông đợi ở sinh viên sau khóa học, nó phác họa ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, nó cũng cho biết các phương pháp đào tạo và các cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ (Theo Tim Wentling, 1993).

Theo **Luật Giáo dục** (2005), chương trình giáo dục được quy định theo *điều 6 Chương II*: "*Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hay trình độ đào tạo*".

Luật Giáo dục của Việt Nam cũng xác định chương trình giáo dục đại học như sau: "*Chương trình giáo dục đại học thể hiện mục tiêu giáo dục đại học, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học, ngành, nghề, trình độ đào tạo của giáo dục đại học; đảm bảo liên thông với các chương trình giáo dục khác.*" (Điều 41-**Luật Giáo dục**, 2005).

Như vậy, CTĐT (hay chương trình giáo dục) không chỉ phản ánh nội dung đào tạo mà là một văn bản hay bản thiết kế thể hiện tổng thể các thành phần của quá trình đào tạo, điều kiện, cách thức, quy trình tổ chức, đánh giá các hoạt động đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo.

Để CTĐT có hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, người thiết kế chương trình phải quan tâm sâu sắc đến mức độ đáp ứng của sản phẩm đào tạo với yêu cầu của thực tiễn. Vì thế, phải đưa vào chương trình những môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức thiết thực cho công việc của người học sau này. Để sinh viên chấp nhận học

và học tập có kết quả tốt, chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu: - Có nội dung liên quan trực tiếp đến nền tảng tri thức, khả năng, nhu cầu và kinh nghiệm của người học, được thực hiện bởi những giảng viên có trách nhiệm cao, gần gũi sinh viên, có tri thức thường xuyên cập nhật và làm việc có hiệu quả; - Đưa ra nhiều cơ hội học tập chủ động cho người học; - Thường xuyên gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn; - Đáp ứng một cách có hiệu quả những kì vọng của người học ngay từ đầu; - Dùng bộ chuẩn năng lực để đánh giá người học một cách chuyên nghiệp; - Cung cấp cho người học cơ hội để có một tiến trình học tập linh hoạt; - Đảm bảo sự phản hồi trong đánh giá được thực hiện kịp thời và đúng trọng tâm; - Không chỉ gồm những cơ hội học tập cách tự quản lí mà còn đưa ra những cách thức chủ động để thực hiện; - Cung cấp những dịch vụ quản lí và hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và giúp người học nắm được kinh nghiệm; - Thông báo trước nội dung học tập và việc đánh giá, viết cảnh được công nhận của chương trình học.

3.1.2. Phát triển CTĐT. Khi phát triển CTĐT được xem là quá trình liên tục làm hoàn thiện CTĐT có nghĩa, phát triển CTĐT bao hàm cả việc biên soạn hay xây dựng một chương trình mới hoặc cải tiến một CTĐT hiện có. Phát triển là một chu trình mà điểm kết thúc sẽ lại là điểm khởi đầu, kết quả là một CTĐT mới và ngày càng tốt hơn nữa. Các khái niệm khác chỉ có ý nghĩa là một quá trình và kết quả dừng lại khi chúng ta có một chương trình mới.

Phát triển CTĐT có thể được xem như một quá trình "hoà quyện" vào trong quá trình đào tạo, bao gồm 5 bước: 1) Phân tích tình hình; 2) Xác định mục đích chung và mục tiêu (aims and objectives); 3) Thiết kế (design); 4) Thực thi (implementation); 5) Đánh giá (evaluation). Quá trình phát triển CTĐT cần phải được hiểu như là một quá trình *liên tục và khép kín*, do đó 5 bước nêu trên không phải được sắp xếp thẳng hàng mà phải được xếp theo một vòng tròn.

Cách sắp xếp đó cho thấy, đây là một quá trình liên tục để hoàn thiện và không ngừng phát triển CTĐT, khâu nọ ảnh hưởng trực tiếp đến khâu kia, không thể tách rời từng khâu riêng rẽ hoặc không xem xét đến tác động hữu cơ của các khâu khác. Chẳng hạn, khi bắt đầu thiết kế một CTĐT cho một khoá học nào đó người ta thường phải đánh giá CTĐT hiện hành (khâu đánh giá CTĐT), sau đó kết hợp với việc phân tích tình hình cụ thể - các điều kiện dạy và học trong và ngoài trường, nhu cầu đào tạo của người học và của xã hội... (khâu phân tích tình hình)

để đưa ra mục tiêu đào tạo của khoá học. Tiếp đến, trên cơ sở của mục tiêu đào tạo mới xác định nội dung đào tạo, lựa chọn các phương pháp giảng dạy, phương tiện hỗ trợ giảng dạy, phương pháp kiểm tra, thi thích hợp để đánh giá kết quả học tập. Tiếp đến, cần tiến hành thử nghiệm CTĐT ở quy mô nhỏ xem nó có thực sự đạt yêu cầu hay cần phải điều chỉnh gì thêm nữa. Toàn bộ công đoạn trên được xem như giai đoạn thiết kế CTĐT. Kết quả của giai đoạn thiết kế CTĐT sẽ là một bản CTĐT cụ thể, nó cho biết mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, các điều kiện và phương tiện hỗ trợ đào tạo, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng như việc phân phối thời gian đào tạo. Sau khi thiết kế xong CTĐT, có thể đưa CTĐT vào thực thi, tiếp đến là khâu đánh giá. Tuy nhiên, việc đánh giá CTĐT không phải chỉ chờ đến giai đoạn cuối cùng này mà cần được thực hiện trong mọi khâu. Chẳng hạn, ngay trong khi thực thi có thể chương trình sẽ tự bộc lộ những nhược điểm của nó, hay qua ý kiến đóng góp của người học, người dạy có thể biết phải hoàn thiện nó như thế nào. Sau đó, khi khoá đào tạo kết thúc (thực thi xong một chu kỳ đào tạo) thì việc đánh giá tổng kết cả một chu kỳ này phải được đề ra. Người dạy, người xây dựng và quản lý CTĐT phải luôn tự đánh giá CTĐT ở mọi khâu qua mỗi buổi học, mỗi năm, mỗi khoá học để rồi vào năm học mới kết hợp với khâu phân tích tình hình, điều kiện mới sẽ lại hoàn thiện hoặc xây dựng lại mục tiêu đào tạo. Dựa trên mục tiêu đào tạo mới, tình hình mới lại thiết kế lại hoặc hoàn chỉnh hơn CTĐT. Cứ như vậy, CTĐT sẽ liên tục được hoàn thiện và phát triển không ngừng cùng với quá trình đào tạo.

Như vậy khái niệm “*phát triển CTĐT*” xem việc xây dựng chương trình là một *quá trình* chứ không phải là một trạng thái hoặc một giai đoạn tách biệt của quá trình đào tạo. Đặc điểm của cách nhìn nhận này là luôn phải tìm kiếm các thông tin phản hồi ở tất cả các khâu về CTĐT để kịp thời điều chỉnh từng khâu của quá trình xây dựng và hoàn thiện chương trình nhằm không ngừng đáp ứng tốt hơn với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo của xã hội. Với quan điểm của phát triển CTĐT, ngoài yêu cầu quan trọng là người xây dựng chương trình cần phải có cái nhìn tổng thể bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, cần lưu ý đảm bảo độ mềm dẻo cao khi soạn thảo chương trình: phải để cho người trực tiếp điều phối thực thi chương trình và người dạy có được quyền chủ động điều chỉnh trong phạm vi nhất định cho

phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

3.2. Phát triển CTĐT ở Trường ĐHGĐ. CTĐT các bậc học của Trường ĐHGĐ (Khoa Sư phạm trước đây) được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD-ĐT, phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, với nhu cầu của công cuộc đổi mới giáo dục, phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH và hội nhập với giáo dục đại học khu vực và thế giới. Các CTĐT được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên nhiều nguồn thông tin từ sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng. Việc liên thông giữa các trình độ, các phương thức đào tạo giữa các cơ sở đào tạo, giữa các bậc học được tổ chức, thiết kế hợp lý.

Trong thời gian qua, Trường tổ chức triển khai các CTĐT sau:

- CTĐT hệ chính quy theo mô hình “3+1” (mô hình kết hợp a+ b) ngành Sư phạm Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn và Lịch sử; CTĐT cử nhân hệ vừa học vừa làm ngành Quản lí giáo dục.

- CTĐT thạc sĩ thuộc các chuyên ngành: Quản lí Giáo dục, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử); Tâm lí học lâm sàng trẻ em và vị thành niên; Đo lường và đánh giá; Quản trị trường học.

- Chương trình liên kết với các đại học nước ngoài đào tạo thạc sĩ các ngành Quản lí và lãnh đạo trong giáo dục, Quản lí Hệ thống Thông tin; Quản lí xã hội, Quản trị kinh doanh, Tâm lí học và hướng nghiệp (Các chương trình này đã kết thúc từ năm 2012).

- CTĐT tiến sĩ ngành Quản lí Giáo dục, Đo lường và Đánh giá, Tâm lí học lâm sàng trẻ em và vị thành niên.

- CTĐT cấp chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm đại học (dành cho giảng viên đại học và cao đẳng), Lí luận và phương pháp giảng dạy đại học, Bồi dưỡng Quản lí giáo dục, Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống và các chương trình bồi dưỡng, tập huấn khác theo nhu cầu của các đơn vị.

CTĐT đại học, sau đại học, bồi dưỡng đều được tổ chức xây dựng, thẩm định theo một quy trình chặt chẽ, được bổ sung cập nhật để phù hợp với mục tiêu đào tạo, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Các CTĐT đã được chuyển đổi phù hợp với đào tạo tín chỉ theo các văn bản hướng dẫn của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Xây dựng được chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo các bậc học, đã hoàn thiện CTĐT theo chuẩn đầu ra: 6 ngành đào tạo cử nhân; 9 ngành đào tạo thạc sĩ và 2 ngành đào tạo tiến sĩ. Việc xây dựng chuẩn đầu

ra và hoàn thiện CTĐT theo chuẩn đã được tổ chức thực hiện với sự tham gia trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến của các đối tượng khác nhau: chuyên gia ngành học, nhà quản lý đào tạo, sinh viên, học viên, cựu sinh viên/học viên, đồng nghiệp trong và ngoài đơn vị, các nhà tuyển dụng.

Đối với CTĐT cử nhân sư phạm, các học phần do trường quản lý đều có đầy đủ chương trình chi tiết, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, các văn bản khác tạo thành hồ sơ học phần theo tiêu chuẩn quốc tế, và chương trình chi tiết học phần được công bố, phát cho sinh viên trước khi bắt đầu học tập. Xây dựng được chuẩn đào tạo cử nhân sư phạm có cơ sở khoa học, có tham khảo chuẩn quốc tế.

Chuẩn đào tạo của từng ngành đã được xây dựng và công bố công khai qua văn bản và qua website của trường. Trên cơ sở chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, xác định mục tiêu kiến thức, kỹ năng của từng học phần được thể hiện rõ trong chương trình chi tiết học phần. Mục tiêu được xác định rõ và phân loại mục tiêu cho từng nội dung của học phần trong chương trình chi tiết học phần. Chương trình chi tiết học phần thuộc khối kiến thức khoa học giáo dục và nghiệp vụ sư phạm cũng được bổ sung, điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với CTĐT tổng thể và phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ.

Triển khai các CTĐT tiên tiến đạt trình độ quốc tế để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hướng tới hoà nhập với GD-ĐT khu vực và thế giới: CTĐT thạc sĩ, tiến sĩ Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên.

Mặc dù Trường ĐHGĐ đã phát triển rất nhiều sau 15 năm thành lập với các chương trình đào tạo mới, có đặc thù riêng nhưng thật sự vẫn còn khiêm tốn so với khả năng thực sự của nhà trường. Với nguồn nhân lực được nâng cao về số lượng và chất lượng như hiện nay, nhà trường cần có những bước đột phá nhằm phát triển một số CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường. Từ chiến lược xây dựng nhà trường trong bối cảnh chung của Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường ĐHGĐ đã tiến hành xây dựng đề án mở mã ngành cử nhân Giáo dục công dân (GDGD), thạc sĩ Tư vấn học đường (đã nộp đề án lên Đại học Quốc gia Hà Nội) và thạc sĩ Giáo dục an sinh xã hội và phát triển cộng đồng (đang xây dựng). Nếu những mã ngành này được Đại học Quốc gia Hà Nội đồng ý cho mở sẽ đáp ứng được nhu cầu rất lớn của xã hội hiện nay và tạo điều kiện phát huy cao nhất tiềm năng của nguồn nhân lực nhà trường.

3.3. Giải pháp phát triển chương trình đào tạo ở Trường ĐHGĐ

3.3.1. Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác quản lý: - Xây dựng và duy trì cơ cấu hợp lý giữa lực lượng giảng viên và cán bộ làm công tác quản lý, phục vụ đào tạo; - Chú trọng đặc biệt đến việc củng cố các bộ môn, các khoa và đội ngũ giảng viên. Xác định quy mô và có kế hoạch tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng giảng viên. Tăng cường bồi dưỡng và có cơ chế khuyến khích giảng viên tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ; - Đối với đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, phục vụ đào tạo phải tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng giao tiếp và khả năng áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý công tác đào tạo.

3.3.2. Phát triển CTĐT linh hoạt trên cơ sở mô hình "a+b": Khi thực hiện công tác phát triển CTĐT, nhà trường cần có cái nhìn tổng thể bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, cần lưu ý đảm bảo độ mềm dẻo cao khi xây dựng CTĐT. Tức là, phải để cho người trực tiếp điều phối thực thi chương trình và người dạy có được quyền chủ động điều chỉnh CTĐT trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Tính linh hoạt còn được hiểu là tạo cơ hội cho sinh viên lựa chọn các môn học tự chọn cho phù hợp với định hướng nghề nghiệp, năng lực và sở thích.

Trường ĐHGĐ vận dụng sức mạnh trong quy chế đặc biệt của Đại học Quốc gia Hà Nội, huy động sức mạnh tổng hợp của các trường thành viên - nơi tập trung nhiều nhà khoa học đầu ngành trong cả nước, đồng thời huy động sự tham gia của các nhà giáo dục có uy tín trong nước và quốc tế. Có thể nói, cho đến nay Trường ĐHGĐ đã thể nghiệm thành công mô hình mới về đào tạo giáo viên (3+1 hay a+b) và đã được xã hội chấp nhận, tồn tại đồng thời với mô hình truyền thống và đang dần khẳng định vị trí của mình trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Tuy nhiên, với mô hình này, trong quá trình phát triển CTĐT mới cần linh hoạt, không cứng nhắc nội dung nào nằm ở *phần a*, nội dung nào nằm ở *phần b* để đạt được mục tiêu đào tạo và đáp ứng chuẩn đầu ra đã công bố.

3.3.3. Phát triển CTĐT theo hướng mở, liên thông với các CTĐT khác: Giáo dục đại học Việt Nam đang từng bước chuyển mình để không ngừng hội nhập quốc tế. Trong xu thế toàn cầu hóa giáo dục, các quốc gia đều đặt tiêu chí xây dựng nền giáo dục linh hoạt, tạo điều kiện cho nền giáo dục toàn cầu, các

quốc gia đều có chương trình chuẩn quốc tế để liên thông các bậc học dễ dàng hơn. Đồng thời, giáo dục đại học hiện nay cũng theo xu hướng xây dựng các CTĐT trên cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu và tham khảo các chương trình của các trường trong hệ thống giáo dục để người học có thể linh hoạt liên thông bậc học cao hơn. Đây vừa là giải pháp nhưng đồng thời cũng là mục tiêu cần đạt được khi xây dựng CTĐT theo quy định của Bộ GD-ĐT hiện nay. Vì vậy, giải pháp này cần thực hiện triệt để, tạo nên sức sống cho các CTĐT.

Năm 2015, Trường tổ chức rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện toàn bộ chương trình chi tiết học phần thuộc các chương trình đào tạo cử nhân theo hướng đa số các học phần do trường đảm nhiệm được thiết kế 3 tín chỉ. Đó là sự cải thiện để tránh sự vụn vặt với những học phần quá ít tín chỉ, tạo nên tầm vóc nhất định cho các học phần. Tuy nhiên, dựa trên mục tiêu đào tạo, nội dung học phần và dựa trên cơ sở chương trình khung do Bộ GD-ĐT ban hành mà các học phần được thiết kế bao nhiêu tín chỉ là phù hợp. Thiết nghĩ, điều này có thể sẽ là một bất lợi cho người học khi liên thông với các chương trình khác.

3.3.4. Phát triển CTĐT trên cơ sở phân tích nhu cầu xã hội hiện nay: Một bước vô cùng quan trọng trong quy trình phát triển CTĐT chính là phân tích tình hình nhu cầu xã hội về chương trình chuẩn bị xây dựng có thực sự cần thiết không. Do đó, nhà trường luôn quan tâm và thực hiện khá tốt khâu này thông qua phân tích những số liệu định lượng kết hợp định tính với độ tin cậy khá cao.

Ví dụ, khi phân tích về nhu cầu nhân lực giáo viên môn *GDGD*: Số lượng giáo viên môn này hiện nay vừa thiếu, vừa chưa được đào tạo bài bản, chưa được chuẩn bị đầy đủ những kiến thức, kĩ năng đáp ứng yêu cầu của môn học là đào tạo người công dân Việt Nam thời kì hội nhập quốc tế. Việc thiếu giáo viên *GDGD* trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay khoảng 70%. Số các cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên môn này cũng chỉ chiếm trên 60%. Thực tế, đa số giáo viên đang dạy môn *GDGD* được đào tạo ngành khác vì lâu nay quan niệm môn *GDGD* là môn phụ. Song, trong chương trình phổ thông mới, môn *GDGD* là môn học bắt buộc, khá quan trọng nên việc phát triển CTĐT này là cấp bách hiện nay.

Tuy nhiên, mục tiêu của đánh giá nhu cầu là mục tiêu kép, vừa xác định nhu cầu của người học trong bối cảnh nhu cầu của một xã hội rộng lớn mà CTĐT hiện tại không đáp ứng được, vừa tạo ra cơ sở cho việc đổi mới CTĐT để khắc phục tối đa những nội dung

chưa đáp ứng nhu cầu. Việc tiến hành đánh giá nhu cầu không phải là một hoạt động đơn lẻ và nhất thời mà là hoạt động thường xuyên và thường kì. Sinh viên và môi trường đại học ngày nay có nhiều đặc điểm khác so với trước nên nhu cầu của sinh viên cũng thay đổi. Nhu cầu xã hội cũng thay đổi hàng ngày hàng giờ nên để làm phù hợp giữa môi trường và con người tốt hơn nữa cần đánh giá nhu cầu hiện tại của sinh viên và xem đó như là bước khởi đầu của việc xây dựng CTĐT. Nếu công việc này không được thực hiện chúng ta có thể sẽ gặp lại việc sử dụng những công cụ không thích hợp của ngày hôm qua để giải quyết những vấn đề của ngày hôm nay.

3.3.5. Phát huy mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu chung của nhà trường: Trường ĐHGĐ luôn hướng tới mục tiêu đào tạo chất lượng cao, tạo nên sự khác biệt và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với các trường sư phạm khác. Để thực hiện mong muốn chính đáng này, nhà trường cần mở rộng các ngành đào tạo và quy mô đào tạo. Do vậy, sự thống nhất, đồng lòng và phát huy tốt mọi nguồn lực để phát triển sẽ tạo nên thành công. Việc phát triển CTĐT là nhiệm vụ chung của các khoa, các phòng ban và toàn thể các nhà khoa học chứ không phải của riêng ai.

* * *

Trường ĐHGĐ - Đại học Quốc gia Hà Nội đang từng ngày khẳng định vị thế, thương hiệu trong đào tạo giáo viên và các chuyên gia giáo dục Việt Nam. Thời gian qua, nhà trường đã có được những thành tích nổi bật, tạo nên “hơi thở” rất mới trong nền giáo dục đại học hiện nay. Để có được điều đó, nhà trường đã không ngừng phát triển mọi mặt, trong đó có phát triển CTĐT. Để mục tiêu nâng tầm và tăng cường sức lớn mạnh thành công, nhà trường cần chú trọng đưa ra và thực hiện những giải pháp cụ thể để phát triển CTĐT đạt hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Khôi (2013). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Trần Thị Bích Liễu - Nguyễn Thị Thanh Phượng (2009). *Đánh giá chương trình đào tạo*. Tạp chí Giáo dục, số 211, tr 16-18.
- [3] R. Diamon (2003). *Thiết kế và đánh giá chương trình khoá học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Peter F. OLiva (1997). *Developing the curriculum*. fourth edition, Longman.
- [5] Wentling T (1993). *Planning for effective training: A guide to curriculum development*. Published by Food and Agricultural Organization of the United Nation.